

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 11/8/2024

(theo quyết định số: 34/QĐ-TTNTH, ngày 14 tháng 8 năm 2024)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	24CB4209	Trương Thị Kim Anh	10/05/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
2	24CB4210	Nguyễn Thị Nam Bình	24/08/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	6.5	Đạt
3	24CB4211	Trần Thị Mỹ Châu	15/08/1985	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
4	24CB4212	Trương Thị Thanh Định	20/10/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
5	24CB4213	Nguyễn Thị Thu Hà	10/02/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	6.5	Đạt
6	24CB4215	Nguyễn Thị Diệu Hiền	03/04/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
7	24CB4216	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/01/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	5.5	Đạt
8	24CB4217	Lê Tấn Hoàng	01/05/1993	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.3	7.5	Đạt
9	24CB4218	Phạm Thị Diễm Hương	08/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
10	24CB4219	Hồ Thị Xuân Hương	02/01/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
11	24CB4220	Tạ Ngọc Huy	27/07/1990	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6.3	6.5	Đạt
12	24CB4221	Nguyễn Thị Thúy Kiều	04/07/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	6.0	Đạt
13	24CB4222	Trương Thúy Kiều	20/12/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	7.0	Đạt
14	24CB4223	Phạm Thị Lan	22/07/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
15	24CB4224	Nguyễn Thị Mỹ Linh	25/04/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.0	Đạt
16	24CB4225	Ngô Thị Loan	06/04/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
17	24CB4226	Nguyễn Văn Lợi	17/08/1986	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.7	9.5	Đạt
18	24CB4227	Nguyễn Thị Lợi	23/03/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	7.5	Đạt
19	24CB4228	Lương Thị Mỹ Ly	06/07/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
20	24CB4229	Nguyễn Thị Lê Na	02/10/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	6.0	Đạt
21	24CB4230	Trần Thị Ánh Nguyệt	01/01/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
22	24CB4231	Đặng Thị Tuyết Nhi	27/10/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
23	24CB4232	Vũ Thị Hồng Nhung	30/10/1999	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
24	24CB4233	Bùi Thị Phúc	10/08/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
25	24CB4235	Bùi Tôn Kim Phượng	04/07/1977	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
26	24CB4236	Trần Thị Thái Sơn	06/09/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
27	24CB4237	Trịnh Phú Tâm	19/10/2001	Nam Định	Nam	Kinh	5.3	7.0	Đạt
28	24CB4238	Nguyễn Thị Tổ Tâm	12/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
29	24CB4239	Nguyễn Thị Tâm	27/04/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
30	24CB4240	Phan Thị Thảo	10/11/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
31	24CB4241	Lê Văn Tiên	18/09/1985	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	9.0	Đạt
32	24CB4242	Phạm Thị Thùy Trang	17/05/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
33	24CB4250	Cao Thị Trang	03/03/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	8.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
34	24CB4251	Ninh Văn Trí	18/08/1974	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.7	6.5	Đạt
35	24CB4243	Võ Thị Tú Trinh	10/07/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
36	24CB4244	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/10/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
37	24CB4252	Mai Vũ Tuyền	06/09/1990	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
38	24CB4245	Nguyễn Thị Hồng Vân	18/05/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
39	24CB4246	Nguyễn Thị Diễm Vy	14/03/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	6.5	Đạt
40	24CB4247	Zơ Rum Xiết	12/03/1983	Quảng Nam	Nam	Tà Riêng	5.0	9.5	Đạt
41	24CB4248	Nguyễn Thị Xinh	14/11/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
42	24CB4249	Lưu Thị Y	10/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt

Danh sách ngày có: 42 (thí sinh)